TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:26/2017/HNGĐ-ST Ngày 20-9-2017 V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đường;

2. Ông Phan Đức Hạnh;

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Cao Trà My - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 89/2017/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về *"Nam, nữ chung sống với nhau N vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Trọng M, sinh năm: 1977; Địa chỉ cư trú tại: Xóm M , xã H, huyện Q , tỉnh NA. Có mặt

- *Bị đơn*: Chị Tạ Thị V, sinh năm: 1974; Địa chỉ cư trú tại: Xóm M, xã H, huyện H, tỉnh NA. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm, *nguyên đơn anh Phạm Trọng M trình bày:*

Anh Phạm Trọng M và chị Tạ Thị V đến với nhau thành vợ thành chồng hoàn toàn tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn rồi sống ly thân.

Nguyên nhân là do vợ chồng quan điểm sống không hợp nhau. Thấy tình cảm không còn nên anh M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh và chị Tạ Thị V là vợ chồng.

Hai bên có hai người con chung. Cháu đầu tên là Phạm Trọng N, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2001, cháu thứ hai tên là Phạm Quỳnh N, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2009. Nguyện vọng của anh là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Trọng N cho đến khi cháu trưởng thành. Nhượng quyền nuôi cháu Phạm Quỳnh N cho chị V. Anh M không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa nguyên đơn anh Phạm Trọng M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 8 năm 2017, chị Tạ Thị V trình bày: Chị và anh Phạm Trọng M tự nguyện đến với nhau và sống chung như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Đến nay tình cảm chị V với chồng không còn nên đồng ý chấp nhận công nhận anh chị không phải là vợ chồng. Về con chung: Chị V xác nhận có 2 người con chung đúng như anh M trình bày. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quỳnh N cho đến khi cháu trưởng thành, Nhượng quyền nuôi cháu Phạm Trọng N cho anh V. Chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và khoản nợ, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa ngày hôm nay, bị đơn chị Tạ Thị V đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt có lý do. Chị V đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng: Đây là tranh chấp *"Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* nên căn cứ vào điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về việc thi hành luật Hôn nhân và Gia đình Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận họ là vợ chồng là đúng thẩm quyền, đúng tranh chấp.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và 2 Điều

177, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, công nhận anh Phạm Trọng M và chị Tạ Thị V không phải là vợ chồng. Công nhận sự thỏa thuận của anh M và chị V về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Buộc nguyên đơn anh Phạm Trọng M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp "Nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn". Bị đơn là chị Tạ Thị V có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã H, huyện H, tỉnh NA Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 bị đơn chị Tạ Thị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Trọng M và chị Tạ Thị V chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và không vi phạm các quy định về "Điều kiện kết hôn" quy định tại Điều 8 luật Hôn nhân và Gia đình thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm c Mục 3 Nghị quyết của Quốc hội số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000. Căn cứ vào Điều 14; khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Trọng M về việc: không công nhận quan hệ giữa anh Phạm Trọng M chị Tạ Thị V là vợ chồng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[3].*Về con chung:* Anh Phạm Trọng M và chị Tạ Thị V thỏa thuận: Giao con chung tên là Phạm Trọng N, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2001 cho anh M và con chung tên là Phạm Quỳnh N, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2009 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đến khi con chung trưởng thành. Anh M và chị V đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Thỏa thuận của anh M và chị V là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. *Về tài sản và các khoản nợ:* Anh Phạm Trọng M và chị Tạ Thị V không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[4].*Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc nguyên đơn là anh Phạm Trọng Mphải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 56; Điều 58 luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và 2 Điều 177; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuyên bố:

Chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ giữa anh Pham Trọng M và chị Tạ Thị V là vợ chồng.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Phạm Trọng M và chị Tạ Thị V là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Trọng N, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2001 cho anh Phạm Trọng M và giao con chung tên là Phạm Quỳnh N, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2009 cho chị Tạ Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh M và chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Buộc anh Phạm Trọng M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 00005856 ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện H;
- THA DS huyện H;
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phan Hương